

Mã số: BM: 7.8-02 Lần ban hành: 02 Trang: 1/1	PHÒNG THỬ NGHIỆM - TRUNG TÂM PHÂN TÍCH FPD Số 25, phố Hải Trường, P.Hồng Hải- TP. Hạ Long- Quảng Ninh ĐT/Fax: 0203.836235	Vilas số: 475 Vimcerts số: 043
---	--	-----------------------------------

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH
(Số: 2166/12/2022- QTPT)

Tên khách hàng: Công ty xăng dầu B12
Tên chương trình: Quan trắc môi trường định kỳ khu văn phòng - Công ty xăng dầu B12
Tài liệu đi kèm: Biên bản lấy mẫu số 5/12/12/2022
Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt
Phương pháp lấy mẫu: TCVN 5999 : 1999
Điểm quan trắc, lấy mẫu: N1: Công xã nước thải sinh hoạt của khu văn phòng (20°57'43.46"N, 107°3'48.25"E)
Thời gian quan trắc, lấy mẫu: Ngày 12/12/2022
Thời gian phân tích: Ngày 12 - 17/12/2022
Nhóm thử nghiệm: Trần Như Quỳnh, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thùy Linh, Đào Minh Hà

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Đ/V TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN TƯƠNG ỨNG		
					Giá trị	Hệ số K	Cmax
1	Nhiệt độ**	°C	SMEWW 2550B:2012	17,7	-		
2	pH**	-	TCVN 6492 : 2011	7,31	5 - 9		
3	Độ dẫn **	mS/cm	SMEWW 2510B	0,328	-	-	-
4	DO**	mg/l	TCVN 7325:2016	0,4	-	-	-
5	TDS**	mg/l	HDQT 02	297	-	-	-
6	Độ đục	NTU	TCVN 6184: 2008	15	-	-	-
7	TSS*	mg/l	TCVN 6625: 2000	11	100	1,2	120
8	BOD ₅ *	mg/l	TCVN 6001-1:2008	42	50	1,2	60
9	COD	mg/l	QTNB 07	60	-	-	-
10	Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	4300	5000		

Ghi chú: - (*): Phép thử đã được công nhận - (**): Phép thử thực hiện tại hiện trường
 - (-): Không quy định

- **QCVN 14:2008/BTNMT** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt - Cột B: Thải vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; Hệ số K=1,2 ứng với trụ sở cơ quan dưới 10.000 m².

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2022

TM. NHÓM THỬ NGHIỆM



Đỗ Thùy Linh



TP. THỬ NGHIỆM



Hoàng Thị Thùy

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

Mã số: BM: 7.8-02 Lần ban hành: 02 Trang: 1/1	PHÒNG THỬ NGHIỆM - TRUNG TÂM PHÂN TÍCH FPD Số 25, phố Hải Trường, P.Hồng Hải- TP. Hạ Long- Quảng Ninh ĐT/Fax: 0203.836235	Vilas số: 475 Vimcerts số: 043
---	--	-----------------------------------

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH
(Số: 2167/12/2022- QTPT)

Tên khách hàng: Công ty xăng dầu B12
Tên chương trình: Quan trắc môi trường định kỳ khu văn phòng - Công ty xăng dầu B12
Tài liệu đi kèm: Biên bản lấy mẫu số 5/12/12/2022
Loại mẫu: Nước biển ven bờ
Phương pháp lấy mẫu: TCVN 5998 : 1999
Điểm quan trắc, lấy mẫu: N2: Biển ven bờ - cách cống xả nước thải sinh hoạt 50m về phía Tây (20°57'43.41"N, 107° 3'49.00"E)
Thời gian quan trắc, lấy mẫu: Ngày 12/12/2022
Thời gian phân tích: Ngày 12 - 17/12/2022
Nhóm thử nghiệm: Trần Như Quỳnh, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thùy Linh, Đào Minh Hà

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCĐP 02 : 2020/QN
1	Nhiệt độ**	°C	SMEWW 2550B:2012	18,2	Nhiệt độ tự nhiên
2	pH**	-	TCVN 6492 : 2011	8,02	6,5 - 8,5
3	Độ dẫn**	mS/cm	SMEWW 2510B	34,9	-
4	DO**	mg/l	TCVN 7325:2016	5,2	≥ 4
5	TDS**	mg/l	HDQT 02	30767	-
6	Độ đục	NTU	TCVN 6184: 2008	5	-
7	TSS*	mg/l	TCVN 6625: 2000	< 5	50
8	BOD ₅ *	mg/l	TCVN 6001-1:2008	1,2	-
9	COD	mg/l	QTNB 07	3,2	-
10	Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	23	1000

Ghi chú: - (*): Phép thử đã được công nhận - (**): Phép thử thực hiện tại hiện trường
 - (-): Không quy định

• QCĐP 02 : 2020/QN Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước biển ven bờ tỉnh Quảng Ninh - Cột vùng bãi tắm, thể thao dưới nước.

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2022

TM. NHÓM THỬ NGHIỆM

TP. THỬ NGHIỆM


Đỗ Thùy Linh


Hoàng Thị Thùy


GIÁM ĐỐC
D.N.T.N
TRUNG TÂM
PHÂN TÍCH
FPD
TP. HẠ LONG - QUẢNG NINH

Nguyễn Anh Tuấn

Mã số: BM: 7.8-02
Lần ban hành: 03
Trang: 1/1

PHÒNG THỬ NGHIỆM - TRUNG TÂM PHÂN TÍCH FPD
Số 25, phố Hải Trường, P.Hồng Hải- TP. Hạ Long- Quảng Ninh
ĐT/Fax: 0203.836235

Vilas số: 475
Vimcerts số: 043

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH
(Số: 2175/12/2022 - QTPT)

Tên khách hàng: Công ty xăng dầu B12
Tên chương trình: Quan trắc môi trường định kỳ cửa hàng xăng dầu số 9 Ninh Dương, TP Móng Cái
Tài liệu đi kèm: Biên bản lấy mẫu số 5/9/12/2022
Loại mẫu: Không khí xung quanh
Phương pháp lấy mẫu: Tương ứng với phương pháp thử
Điểm quan trắc, lấy mẫu: - K1: Khu vực cột bom, bển xuất dầu (21°31'17.85"N, 107°57'43.58"E)
- K2: Khu vực kho bể chứa dầu (21°31'19.07"N, 107°57'43.55"E)
Thời gian quan trắc, lấy mẫu: Ngày 9/12/2022
Thời gian phân tích: Ngày 10/12/2022
Nhóm thử nghiệm: Trần Như Quỳnh, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thùy Linh, Đào Minh Hà

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Đ/V TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN TƯƠNG ƯNG
				K1	K2	
1	Nhiệt độ**	°C		23,5	24	-
2	Độ ẩm **	%	QCVN 46:2012/BTNMT	52	50	-
3	Hướng gió **	Độ		47 ⁰ ĐB	36 ⁰ ĐB	-
4	Tốc độ gió **	m/s	HDQT 05	1,3	1,2	-
5	Độ ồn trung bình**	dBA	TCVN 7878-2:2010	50,3	51	70
6	Hơi xăng	mg/m ³	TQKT - BYT	1,76	1,85	5

Ghi chú: (**): Phép thử xác định ngoài hiện trường

(-): Không quy định

• QCVN TƯƠNG ƯNG:

- QCVN 06: 2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- QCVN 26: 2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2022

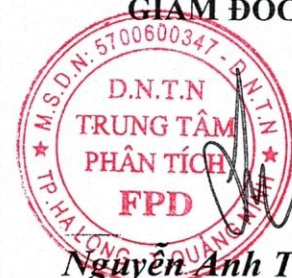
TM. NHÓM THỬ NGHIỆM

TP. THỬ NGHIỆM

GIÁM ĐỐC

Trần Như Quỳnh

Hoàng Thị Thùy



Nguyễn Anh Tuấn

Mã số: BM: 7.8-02 Lần ban hành: 03 Trang: 1/1	PHÒNG THỬ NGHIỆM - TRUNG TÂM PHÂN TÍCH FPD Số 25, phố Hải Trường, P.Hồng Hải- TP. Hạ Long- Quảng Ninh ĐT/Fax: 0203.836235	Vilas số: 475 Vimcerts số: 043
---	--	-----------------------------------

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH
(Số: 2176/12/2022 - QTPT)

Tên khách hàng: Công ty xăng dầu B12
Tên chương trình: Quan trắc môi trường định kỳ cửa hàng xăng dầu số 9 Ninh Dương, TP Móng Cái
Tài liệu đi kèm: Biên bản lấy mẫu số 5/9/12/2022
Loại mẫu: Nước mặt
Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663 - 6 : 2020
Điểm quan trắc, lấy mẫu: N1: Sông Ka Long - khu vực điểm tiếp nhận nước thải (21°31'18.60"N, 107°57'44.74"E)
Thời gian quan trắc, lấy mẫu: Ngày 9/12/2022
Thời gian phân tích: Ngày 10 - 15/12/2022
Nhóm thử nghiệm: Trần Như Quỳnh, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thùy Linh, Đào Minh Hà

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Đ/V TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN TƯƠNG ỨNG
1	pH**	-	TCVN 6492: 2011	7,61	5,5 - 9
2	ĐO**	mg/l	TCVN 7325:2016	4,2	≥ 2
3	TSS*	mg/l	TCVN 6625: 2000	12,6	100
4	BOD*	mg/l	TCVN 6001- 1: 2008	9,5	25
5	COD	mg/l	SMEWW 5220 B	20	50
6	Dầu mỡ khoáng	mg/l	EPA METHOD 1664	< 0,3	1

Ghi chú: (*): Phép thử được công nhận (**): Phép thử xác định ngoài hiện trường

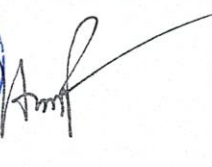
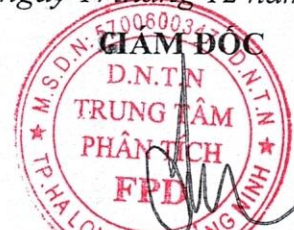
• **QCDP 1:2020/QN:** Quy chuẩn kỹ thuật Địa phương về chất lượng nước mặt tỉnh Quảng Ninh- Cột B2: Nước sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu mức chất lượng thấp.

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2022

TM. NHÓM THỬ NGHIỆM

TP. THỬ NGHIỆM



Trần Như Quỳnh

Hoàng Thị Thùy

Nguyễn Anh Tuấn

Mã số: BM: 7.8-02
Lần ban hành: 03
Trang: 1/1

PHÒNG THỬ NGHIỆM - TRUNG TÂM PHÂN TÍCH FPD
Số 25, phố Hải Trường, P.Hồng Hải- TP. Hạ Long- Quảng Ninh
ĐT/Fax: 0203.836235

Vilas số: 475
Vimcerts số: 043

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH
(Số: 2177/12/2021- QTPT)

Tên khách hàng: Công ty xăng dầu B12
Tên chương trình: Quan trắc môi trường định kỳ cửa hàng xăng dầu số 9 Ninh Dương, TP Móng Cái
Tài liệu đi kèm: Biên bản lấy mẫu số 5/9/12/2022
Loại mẫu: Nước dưới đất
Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663 -11: 2011
Điểm quan trắc, lấy mẫu: N2: Giếng nước tại Cửa hàng (21°31'19.42"N, 107°57'43.12"E)
Thời gian quan trắc, lấy mẫu: Ngày 9/12/2022
Thời gian phân tích: Ngày 10 - 15/12/2022
Nhóm thử nghiệm: Trần Như Quỳnh, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thùy Linh, Đào Minh Hà

STT	TÊN CHỈ TIÊU	Đ/V TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN TƯƠNG ỨNG
1	pH**	-	TCVN 6492: 2011	7,25	5,5 - 8,5
2	DO**	mg/l	TCVN 7325:2016	2,7	-
3	TSS *	mg/l	TCVN 6625: 2000	5,5	-
4	BOD*	mg/l	TCVN 6001- 2:2008	2,3	-
5	COD*	mg/l	SMEWW 5220 B	4	-
6	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)*	mg/l	SMEWW 2340C	85	500
7	Nitrat (tính theo N)*	mg/l	TCVN 6180: 1996	0,56	15
8	Fe*	mg/l	TCVN 6177: 1996	0,123	5
9	Dầu mỡ	mg/l	EPA Method 1664	< 0,3	-
10	Coliform tổng số	MPN/100ml	TCVN 6187-2: 1996	19	3

Ghi chú: (*): Phép thử được công nhận (**): Phép thử xác định ngoài hiện trường
(-): Không qui định

• QCVN 09 -MT: 2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2022

TM. NHÓM THỬ NGHIỆM

TP. THỬ NGHIỆM

GIÁM ĐỐC



Trần Như Quỳnh

Hoàng Thị Thùy

Nguyễn Anh Tuấn

Mã số: BM: 7.8-02
Lần ban hành: 03
Trang: 1/1

PHÒNG THỬ NGHIỆM - TRUNG TÂM PHÂN TÍCH FPD
Số 25, phố Hải Trường, P.Hồng Hải- TP. Hạ Long- Quảng Ninh
ĐT/Fax: 0203.836235

Vilas số: 475
Vimcerts số: 043

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH
(Số: 2178/12/2021- QTPT)

Tên khách hàng: Công ty xăng dầu B12
Tên chương trình: Quan trắc môi trường định kỳ cửa hàng xăng dầu số 9 Ninh Dương, TP Móng Cái
Tài liệu đi kèm: Biên bản lấy mẫu số 5/9/12/2022
Loại mẫu: Nước thải công nghiệp
Phương pháp lấy mẫu: TCVN 5999 : 1995
Điểm quan trắc, lấy mẫu: N3: Ngăn cuối bể tách váng dầu (21°31'18.39"N, 107°57'43.72"E)
Thời gian quan trắc, lấy mẫu: Ngày 9/12/2022
Thời gian phân tích: Ngày 10 - 15/12/2022
Nhóm thử nghiệm: Trần Như Quỳnh, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Thùy Linh, Đào Minh Hà

SIT	TÊN CHỈ TIÊU	Đ/V TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCĐP 3:2020/QN	QCVN 29: 2010/BTNMT
1	pH**	-	TCVN 6492: 2001	7,62	5,5 - 9	5,5 - 9
2	COD	mg/l	SMEWW 5220 B	32	150	150
3	TSS*	mg/l	TCVN 6625: 2000	14,5	100	120
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	EPA Method 1664	0,9	10	30

Ghi chú: (*): Phép thử được công nhận (**): Phép thử xác định ngoài hiện trường

• QCVN TƯƠNG ỨNG:

- **QCĐP 3:2020/QN** Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh - (Cột B).

- **QCVN 29:2010/BTNMT** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu - (Cột B - Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe).

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2022

TM. NHÓM THỬ NGHIỆM

TP. THỬ NGHIỆM



Trần Như Quỳnh

Hoàng Thị Thùy

Nguyễn Anh Tuấn